

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 114/TTr-SNNPTNT ngày 08/5/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017.

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các địa phương thực hiện Đề án.

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai Đề án tới các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Giám đốc sở, Thủ trưởng ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *J. K.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTNMT *th*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Xuyên*  
**Phạm Văn Xuyên**

**ĐỀ ÁN SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2017**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1166 /QĐ-UBND*

*Ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh).*

**I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG 2016**

**1. Kết quả sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2016**

**1.1. Kết quả sản xuất lúa Mùa 2016:** Vụ Mùa năm 2016, toàn tỉnh gieo cấy 80.370ha (giảm 537ha so với vụ Mùa 2015).

+ Cơ cấu: Giống lúa chất lượng cao chiếm khoảng 23,5%, gồm các giống Bắc thom số 7, T10, RVT, N97, nếp các loại, lúa Nhật...; giống lúa năng suất chiếm 76,5%, chủ yếu gồm: BC15, TBR1, TBR225, Q5, lúa lai...

+ Phương thức gieo cấy: Chủ yếu bằng phương thức gieo mạ được, mạ nền cứng, cấy bằng tay; gieo thẳng 19,23%, cấy bằng máy cấy 1,08%...

+ Năng suất lúa toàn tỉnh đạt 60,18 tạ/ha; sản lượng đạt 483.629 tấn.

+ Tích tụ ruộng đất: Có 132 tổ chức, cá nhân tích tụ ruộng đất để sản xuất với tổng diện tích 743,9ha, trong đó 17 mô hình tích tụ từ 10ha trở lên với tổng diện tích đất tích tụ 313,86ha và 115 mô hình tích tụ từ 02ha đến dưới 10ha với tổng diện tích đất tích tụ 430,05ha.

+ Diện tích chuyển đổi từ đất lúa sang cây trồng khác 219ha.

**1.2. Kết quả sản xuất cây màu vụ Hè và Hè Thu:** Diện tích gieo trồng cây màu Hè và Hè Thu đạt 16.484ha, sản lượng đạt 279.054 tấn, giá trị ước đạt 1.164,56 tỷ đồng, tăng 14,43% so với năm 2015, trong đó cây màu Hè trên đất chuyên trồng lúa 2.054ha, một số địa phương đã có vùng sản xuất tập trung quy mô trên 10ha.

**1.3. Kết quả sản xuất cây màu vụ Đông:** Diện tích cây vụ Đông năm 2016 đạt 35.652ha, tăng 941ha so với năm 2015, năng suất của hầu hết các cây trồng đều khá cao và được giá như: Ớt, ngô ngọt, ngô nếp, dưa bí... giá trị tăng từ 1,2 đến 2 lần so với vụ Đông 2015. Giá trị sản xuất vụ Đông năm 2016 ước đạt 2.498,753 tỷ đồng (theo giá cố định), tăng 4,47% so với năm 2015; theo giá thực tế ước đạt 2.825,978 tỷ đồng, tăng 6,04% so với năm 2015.

**2. Thuận lợi, khó khăn trong sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2016**

**2.1. Thuận lợi:**

- Chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai của Trung ương, của tỉnh kịp thời đã giúp nông dân khôi phục sản xuất, giảm bớt khó khăn sau bão số 1.

- Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2016 được ban hành sớm, cụ thể các giải pháp tổ chức thực hiện để ứng phó với mọi điều kiện thời tiết; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, chặt chẽ và chủ động từ tỉnh xuống cơ sở, các giải pháp phòng, chống bão số 1 được chỉ đạo khẩn trương quyết liệt, tiêu nước là mục tiêu chính để cứu lúa và hoa màu; công tác điều hành nước, bố trí thời vụ, giống lúa, chăm sóc và phòng, trừ sâu bệnh phù hợp, góp phần giảm chi phí sản xuất và thiệt hại năng suất do sâu bệnh gây ra luôn ở mức thấp nhất.

- Công tác tuyên truyền được các cấp, các ngành, các đoàn thể thực hiện thường xuyên trong vụ sản xuất; giải pháp về kỹ thuật sản xuất được thực hiện linh hoạt và kịp thời, phù hợp với diễn biến thực tế trên đồng ruộng.

- Chất lượng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng cơ bản được kiểm soát; công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp đã có sự phân cấp quản lý từ tỉnh đến huyện, xã; Ủy ban nhân dân cấp xã đã nhận thức được trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Nhận thức về sản xuất hàng hóa và liên kết sản xuất mang tính bền vững được cải thiện rõ nét; một số sản phẩm truyền thống có giá trị kinh tế cao được khôi phục và phát triển...

## **2.2. Khó khăn, tồn tại của vụ Mùa, vụ Đông năm 2016:**

- Công tác dự báo thời tiết, đặc biệt dự báo về cường độ và hướng đi của các cơn bão vụ Mùa 2016 độ chính xác chưa cao; công tác tiêu úng, khơi thông dòng chảy một số nơi chính quyền cấp xã chưa kịp thời, việc lạm dụng thuốc trừ cỏ diệt bèo, diệt cỏ dưới lòng mương máng, thậm chí trên bờ ruộng gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; vỏ bao thuốc bảo vệ thực vật sau phun còn vứt tràn lan, chưa được thu gom đến nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường và nguồn nước.

- Cơ giới hóa khâu cấy ít được quan tâm mặc dù đã có chủ trương hỗ trợ của tỉnh và cây bằng máy để có mật độ đều và thích hợp sẽ hạn chế sâu bệnh.

- Diện tích trồng cây vụ Đông trên đất lúa ở một số địa phương chưa được chú trọng, chưa có kế hoạch sản xuất cụ thể hoặc chỉ trồng rải rác không tập trung, hiệu quả sản xuất thấp.

- Các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô còn hạn chế, chưa phát triển được thành những vùng chuyên canh lớn theo định hướng thị trường; dịch vụ nông nghiệp chưa phát triển; hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ít được quan tâm.

- Công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp của chính quyền ở một số xã còn yếu, chưa được quan tâm và triển khai kịp thời.

## **II. CHỦ TRƯỞNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ MÙA, VỤ ĐÔNG NĂM 2017**

### **1. Những thuận lợi, khó khăn đối với sản xuất vụ Mùa, vụ Đông 2017**

#### **1.1. Thuận lợi:**

- Sản xuất nông nghiệp luôn được Chính phủ, các Bộ, ngành từ Trung ương đến tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; đặc biệt, chủ trương lớn về tích tụ tập trung ruộng đất để công nghiệp hóa nông nghiệp và áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, một số mô hình tích tụ ruộng đất thành công, mang lại hiệu quả cao hơn nên bước đầu đã tác động tích cực tới tâm lý, nhận thức của cán bộ và nhân dân.

- Thu hoạch lúa vụ Xuân 2017 sẽ tập trung ở tuần 1, tuần 2 tháng 6, sớm hơn so với cùng kỳ nhiều năm có điều kiện để làm đất sớm, chủ động được thời vụ và xử lý rơm rạ.

- Hội nghị Xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại Thái Bình có kết quả tốt, mở ra cơ hội mới, thuận lợi cho sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017.

#### **1.2. Khó khăn:**

- Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan trái quy luật là thách thức lớn đối với sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017. Chuột hại sẽ là một trong những vấn đề khó khăn nhất của sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017 vì việc đánh bắt thủ công ít được quan tâm.

- Tư duy của một bộ phận nông dân có quan điểm sản xuất để giữ đất, không đầu tư khoa học kỹ thuật.

- Sản xuất theo chuỗi với sự tham gia của doanh nghiệp, áp dụng sản xuất an toàn còn yếu và thiếu.

## **2. Chủ trương sản xuất vụ Mùa và vụ Đông năm 2017**

### **2.1. Chủ trương:**

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện tái cơ cấu ngành trồng trọt, chú trọng và khuyến khích việc chuyển đổi đất lúa sang trồng cây ngắn ngày có giá trị cao hơn cây lúa tạo thu nhập cho nông dân; thực hiện có hiệu quả chủ trương tích tụ tập trung đất đai của tỉnh, khuyến khích người dân địa phương và doanh nghiệp tích tụ ruộng đất phát triển sản xuất trồng trọt quy mô lớn; triển khai đầu tư xây dựng mô hình thí điểm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Gieo và cấy hết diện tích đất lúa, áp dụng biện pháp thâm canh cải tiến SRI trên toàn bộ diện tích lúa với quan điểm tưới nước tiết kiệm, giảm giống, giảm lượng phân bón, giảm thuốc bảo vệ thực vật; bố trí cơ cấu giống hợp lý, cân đối và phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng ở từng địa phương; hạn chế việc gieo cấy giống lúa nhiễm bệnh bạc lá ở vụ Mùa; hướng dẫn kỹ thuật canh tác và bảo vệ thực vật gắn với phát triển bền vững bảo vệ môi trường sinh thái và sức khỏe cộng đồng; bố trí khoảng 20 nghìn ha lúa mùa sớm được gieo cấy trước 05/7/2017 để có quỹ đất trồng cây màu vụ Đông ưa ấm, kết thúc gieo cấy lúa mùa trước ngày 20/7/2017.

- Phát triển và mở rộng diện tích cây màu Hè trên đất 2 lúa bằng kỹ thuật trồng bầu đối với nhóm cây dưa; cây màu Hè Thu bằng cách trồng xen canh, gối vụ với các nhóm rau màu như: dưa, bí các loại, ngô, đậu đỗ, rau chịu nhiệt.

- Mở rộng diện tích cây vụ Đông theo hướng sản xuất quy mô lớn để sản xuất hàng hóa, khuyến khích các hộ nông dân mượn hoặc thuê đất để phát triển cây vụ Đông; chú trọng các cây trồng theo lợi thế của từng địa phương, tập trung vào các cây trồng có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp và các sản phẩm có thị trường ổn định, có thời gian bảo quản sau thu hoạch dài, khuyến cáo nông dân tận dụng các thời vụ sớm, hoặc muộn để trồng nhóm rau thập tự để có thị trường tiêu thụ và giá trị sản phẩm cao.

- Gắn kế hoạch gieo cấy vụ Mùa với vụ Đông, bố trí cơ cấu giống, thời vụ trên cơ sở tạo tiền đề và quỹ đất cho phát triển hợp lý các nhóm cây vụ Đông ưa ấm và ưa lạnh, mở rộng cây vụ Hè, Hè Thu, lúa mùa sớm và cực sớm.

### **2.2. Mục tiêu:**

2.2.1. *Lúa Mùa*: Diện tích: 80.000ha; năng suất: 61 tạ/ha trở lên; sản lượng: 488.000 tấn trở lên.

2.2.2. *Màu Hè và Hè Thu*: Phân đầu đạt 16.500ha trở lên, trong đó: cây màu Hè 9.000ha trở lên (theo Đề án sản xuất vụ Xuân, vụ Hè năm 2017), cây màu Hè Thu: 7.500 - 8.000ha.

2.2.3. *Cây vụ Đông năm 2017*: Phân đầu đạt 35.000ha trở lên, trong đó:

|             |                 |               |                   |
|-------------|-----------------|---------------|-------------------|
| Đậu tương:  | 2.000 - 2.500ha | Ớt:           | 1.500 - 1.800ha   |
| Ngô:        | 7.000 - 7.500ha | Bí các loại:  | 4.000 - 4.500ha   |
| Khoai tây:  | 3.500 - 4.000ha | Dưa các loại: | 1.300 - 1.500ha   |
| Khoai lang: | 2.500 - 3.000ha | Rau các loại: | 12.000 - 12.500ha |

## **3. Các giải pháp sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017**

3.1. *Giải pháp về tuyên truyền*: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị từ tỉnh xuống cơ sở trong triển khai, thực hiện Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017 và chính sách, chủ trương tích tụ ruộng đất, sản xuất quy mô lớn, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để người dân hiểu và thực hiện; tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách,

các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng... đến người dân một cách nhanh, hiệu quả nhất.

### **3.2. Giải pháp về quản lý, chỉ đạo:**

- Chủ động và có kế hoạch ứng phó với các tình huống bất lợi trong sản xuất nông nghiệp ngay từ đầu vụ; tăng cường lực lượng cán bộ xuống cơ sở, phát hiện sớm nhất các vấn đề bất cập, khó khăn trong sản xuất để xử lý kịp thời.

- Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị từ tỉnh, huyện đến cơ sở tập trung chỉ đạo sản xuất ngay từ đầu vụ; tăng cường công tác chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc thực hiện xúc tiến thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp từ tỉnh đến cấp xã, phường, thị trấn, lấy công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên và đột xuất làm trọng tâm; kiên quyết xử lý các tổ chức, đơn vị, cá nhân kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng, tuyên truyền quảng cáo sai quy định.

### **3.3. Các giải pháp kỹ thuật:**

#### **3.3.1. Lúa mùa:**

##### **a. Trà lúa:**

- Mùa sớm: Từ 20 đến 25 nghìn ha, lúa trổ tập trung vào tuần 01 tháng 9; khuyến cáo nông dân sử dụng các giống ngắn ngày như: N97, RVT, Thiên ưu 8, TBR1...

- Mùa trung: Từ 55 đến 60 nghìn ha, lúa trổ tập trung vào tuần 02 tháng 9; khuyến cáo nông dân gieo cấy các giống có năng suất cao như: BC15, Thiên ưu 8, TBR1, TBR225, Nam ưu 209... và các giống chất lượng như: N97, các giống lúa Nhật...

##### **b. Cơ cấu giống lúa:**

- Nhóm lúa thuần chất lượng cao 25 - 35%, gồm các giống lúa nếp, giống lúa Nhật: TBJ03, ĐS1, N97, RVT,...

- Nhóm lúa có năng suất cao, chịu thâm canh 65 - 75%, gồm các giống: BC15, Thiên ưu 8, TBR1, TBR225... và một số giống lúa lai kháng bạc lá, như Nam ưu 209...

- Sản xuất thử một số giống mới được đánh giá có triển vọng tốt đã qua khảo nghiệm sản xuất trong những năm qua như các giống lúa chất lượng cao Đông A1, Đài Thom 8, giống lúa Nhật QJ4...

##### **c. Thời vụ:**

###### **- Trà lúa mùa sớm:**

+ Gieo mạ nền: Gieo mạ từ ngày 10 - 20/6/2017, tuổi mạ khi cấy từ 7 - 10 ngày.

+ Mạ được: Gieo thưa, từ ngày 05 - 15/6/2017, cấy khi mạ được 15 - 18 ngày tuổi.

###### **- Trà lúa mùa trung:**

+ Gieo mạ nền cứng: Gieo từ 01 - 05/7/2017, tuổi mạ khi cấy 7 - 8 ngày.

+ Mạ được: Gieo thưa từ ngày 20 - 25/6/2017, cấy khi mạ 15 - 18 ngày tuổi.

Riêng giống BC15 gieo đầu lịch, kết thúc cấy muộn nhất đến ngày 10/7/2017.

- **Lúa gieo thẳng:** Thời vụ: Gieo từ 20 - 25/6/2017 đối với trà sớm, gieo từ ngày 01 - 05/7/2017 đối với trà trung.

##### **d. Những vấn đề cơ bản về kỹ thuật:**

- Khuyến khích áp dụng phương thức gieo mạ khay, cấy bằng máy; áp dụng tiên bộ canh tác cải tiến SRI để giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất, hạn chế việc gieo thẳng ở vụ Mùa.

- Chủ động phòng, chống úng, nóng và hạn kịp thời, gieo tăng 5 - 10% mạ ở trà cuối và chuẩn bị thóc giống, rau màu ngắn ngày để dự phòng khi thời tiết bất thuận gây chết mạ, chết lúa.

- Không nên cấy giống BC15, TBR225 trên đất chua và các vùng đất chua, mặn; lúa lai cấy trên chân đất trũng, hầu, tầng canh tác dày ở vùng nội đồng và vùng ven biển.

- Các giống lúa: Bắc thơm số 7, T10 chỉ sản xuất ở vùng có trình độ thâm canh cao và áp dụng đồng bộ các biện pháp canh tác tổng hợp để hạn chế thiệt hại do bệnh bạc lá gây ra.

đ. Phân bón:

- Đối với cây lúa: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật xử lý rom, rạ sau thu hoạch, tận dụng và phát huy nguồn phân bón từ rom, rạ; bón cân đối, lót sâu, thúc sớm. Sử dụng các loại NPK chuyên lót, chuyên thúc hàm lượng dinh dưỡng cao; bón lót sâu, thúc sớm; không bón lai rai; không bón đậm đơn; bón bổ sung 3 - 4 kg kali/sào cho các giống lúa BC15, lúa lai, lúa chất lượng và 2 - 3 kg kali/sào cho các giống lúa khác vào giai đoạn lúa đứng cái; tăng cường sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh, đặc biệt trên những chân đất xấu, nghèo mùn, chua mặn, thành phần cơ giới nhẹ. Khuyến cáo nông dân nên sử dụng các loại phân bón tổng hợp NPK, như: Việt Nhật, Lâm Thao, Phú Mỹ... ;

- Đối với cây màu: Sử dụng phân NPK hàm lượng cao kết hợp phân hữu cơ vi sinh bón lót và thúc sớm. Chăm sóc, thâm canh cây con từ trong vườn ươm, trong bầu và ngay sau khi đặt bầu, bón thúc sớm bằng phân NPK hàm lượng cao, lên luống, định nhánh, bấm ngọn, định quả, phun phòng, trừ sâu bệnh và các loại thuốc hỗ trợ sinh trưởng theo hướng dẫn.

e. Công tác bảo vệ thực vật: Áp dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp dịch hại trên cây trồng (IPM); chủ động làm tốt công tác dự tính, dự báo sớm các đối tượng sâu bệnh gây hại cây trồng; hướng dẫn nông dân các biện pháp chăm sóc ngay từ đầu vụ, thực hiện các biện pháp kỹ thuật tổng hợp để tăng sức đề kháng cho cây trồng, giảm thiểu tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật nhập lậu, không rõ nguồn gốc, không có trong danh mục được phép sử dụng ở Việt Nam, thuốc quá hạn sử dụng; hướng dẫn nông dân sử dụng theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo có hiệu quả kinh tế cao, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Khuyến cáo các địa phương xây dựng tổ đội tự quản trong công tác diệt chuột với phương châm “Tăng cường đánh bắt bằng phương pháp thủ công, kết hợp với các loại thuốc hóa học, sinh học có hiệu quả cao” để bảo vệ sản xuất. Thực hiện nghiêm túc những chỉ dẫn và khuyến cáo của ngành bảo vệ thực vật trong việc phòng trừ dịch hại.

f. Công tác thủy nông: Giữ nước nông mặt ruộng tránh mất lấm trong khi thu hoạch lúa Xuân; tiêu chủ động giai đoạn cấy; tháo cạn lòng sông, tưới nông mặt ruộng, tưới đủ theo nhu cầu nước các giai đoạn sinh trưởng của cây trồng. Chủ động tưới tiêu, không để úng, hạn xảy ra, làm tốt việc khơi thông dòng chảy, thực hiện sớm và đồng loạt trên địa bàn tỉnh; xây dựng kế hoạch làm thủy lợi mặt ruộng ngay sau khi thu hoạch lúa mùa, tạo điều kiện cho gieo trồng cây vụ Đông. Điều hành nước linh hoạt, đảm bảo vừa giữ được ải, vừa đủ nước cho gieo trồng và chăm sóc cây vụ Đông.

3.3.2. Sản xuất cây màu vụ Hè, Hè Thu: Lựa chọn cây trồng phù hợp, bố trí công thức luân canh, trồng xen hợp lý như: Xen ngô với cây họ đậu, gói vụ với màu Hè. Chú trọng nhóm dưa, bí và nhóm rau chịu nhiệt như: su hào, cà chua, đậu ăn quả các loại...

3.3.3. Sản xuất vụ Đông:

a. Đối với nhóm cây ưa ấm:

- Cây ngô:

+ Gieo hạt từ 15 - 25/9/2017, đặt bầu trước ngày 10/10/2017. Đối với ngô nếp, ngô đường, ngô rau, thời gian sinh trưởng ngắn, sử dụng bắp tươi là chính, thời vụ gieo trồng có thể muộn hơn đến 15/10/2017 để tận dụng tối đa diện tích và thời vụ gieo trồng.

+ Áp dụng các biện pháp kỹ thuật: Làm bầu ngô, làm đất tối thiểu, tăng mật độ ngô: 6 - 7 vạn cây/ha đối với đất màu, 5,7 - 6 vạn cây/ha đối với đất 2 lúa; bón phân sớm, đủ lượng và cân đối,...

+ Giống ngô: Sử dụng giống ngô lai F1 năng suất cao, mở rộng diện tích gieo trồng các giống ngô thực phẩm, ngô ăn tươi: ngô nếp, ngô đường năng suất cao, chất lượng tốt; các giống ngô có sinh khối lớn để làm thức ăn xanh cho chăn nuôi...

- Cây bí xanh, bí ngô, dưa chuột, ớt: Áp dụng kỹ thuật làm bầu (nhóm dưa, bí), ươm cây con (ớt...) và chăm sóc cây con tốt. Đối với bầu bí, dưa chuột có thể áp dụng kỹ thuật trồng gói bằng cách rạch lúa đặt bầu trước khi thu hoạch lúa để tranh thủ thời vụ.

b. Đối với nhóm cây ưa lạnh:

- Khoai tây:

+ Thời vụ: Tập trung từ ngày 25/10 - 10/11/2017, tốt nhất đầu tháng 11.

+ Giống khoai tây: Sử dụng các giống Solara, Marabel, Markies, Rosagold... có giá trị kinh tế cao, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

- Rau, đậu: Để đạt được mục tiêu sản xuất rau đậu theo kế hoạch cần tập trung vào các giải pháp sau:

+ Tận dụng tốt điều kiện đất đai, nhân lực, thời vụ, mở rộng tối đa diện tích gieo trồng, chủ động trồng rải vụ, tăng diện tích rau sớm và rau muộn, giảm diện tích rau đại trà.

+ Quy hoạch và xây dựng các vùng sản xuất hàng hoá tập trung ổn định theo quy trình sản xuất rau an toàn, thúc đẩy tìm kiếm thị trường, xây dựng thương hiệu rau Thái Bình để tăng hiệu quả kinh tế.

+ Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật sản xuất rau theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tăng cường sử dụng phân hữu cơ sinh học; tưới nước tiết kiệm, sử dụng màng phủ nông nghiệp trong trồng rau, dưa, bí, lạc...

c. Đối với sản xuất nấm: Tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, diện tích lán trại sẵn có và nguồn nhân lực dư thừa trong nông thôn để phát triển và sản xuất các loại nấm ăn, nấm dược liệu phục vụ nhu cầu tiêu dùng và nâng cao thu nhập cho nông dân.

### **3.4. Cơ chế, chính sách phát triển vụ Mùa, vụ Đông năm 2017:**

- Tiếp tục hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, tập huấn cho những địa phương tích tụ được ruộng đất để sản xuất, quy mô tối thiểu từ 10ha/vùng, mức hỗ trợ 1 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ các mô hình chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng cây trồng khác cho hiệu quả cao hơn trồng lúa, quy mô từ 05ha trở lên.

- Tiếp tục hỗ trợ sản xuất cây vụ Hè trên diện tích đất 2 vụ lúa.

- Tiếp tục hỗ trợ sản xuất vụ Đông, với điều kiện diện tích cây vụ Đông năm 2017 của các huyện, thành phố thấp nhất phải bằng diện tích cây vụ Đông năm 2016; tập trung hỗ trợ cho các vùng sản xuất vụ Đông có quy mô từ 02ha trở lên/vùng và có bao tiêu sản phẩm đầu ra.

Ngoài chính sách hỗ trợ của tỉnh, các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn căn cứ yêu cầu và điều kiện cụ thể của địa phương có chính sách hỗ trợ riêng để khuyến khích hộ nông dân phát triển sản xuất.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:** Căn cứ Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017 của tỉnh xây dựng Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017 của huyện, thành phố; triển khai Đề án sản xuất đến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể,

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp; phân công các phòng, ban, đoàn thể chính trị - xã hội xuống cơ sở chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chủ trương của tỉnh, huyện; tổ chức duyệt kế hoạch sản xuất của các xã, phường, thị trấn; tuyên truyền chủ trương, biện pháp phát triển sản xuất vụ Mùa, vụ Đông đến toàn thể nông dân thuộc phạm vi huyện, thành phố với mục tiêu năng suất, chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm; chỉ đạo quyết liệt các khâu thu hoạch lúa Xuân, giữ nước, làm đất và gieo cấy đảm bảo kết thúc gieo cấy lúa mùa trước ngày 20/7/2017; chú trọng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp ở địa phương, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phối hợp với cơ quan chuyên môn làm tốt công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn; công tác thủy lợi nội đồng được quan tâm thường xuyên, liên tục trong năm, nhất là việc khơi thông dòng chảy trong mùa mưa, bão.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra đánh giá kết quả sản xuất của các địa phương, tham mưu và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức, thực hiện Đề án một cách kịp thời; chỉ đạo các đơn vị trong ngành xây dựng kế hoạch, phối hợp với các địa phương chuẩn bị tốt mọi điều kiện phục vụ sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017.

- Tăng cường lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật xuống cơ sở, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố để chỉ đạo, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật, tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện nghiêm túc chủ trương của tỉnh, huyện, thành phố đã đề ra trong Đề án đảm bảo có hiệu quả.

- Tổ chức tốt việc thanh tra, kiểm tra các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hoạt động kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, trái với các quy định của Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố rà soát và xây dựng cụ thể cơ chế, chính sách về đối tượng, định mức, phương thức, điều kiện áp dụng cho từng nội dung để tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kịp thời cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp.

**3. Các sở, ban, ngành liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp cụ thể để thực hiện Đề án bảo đảm hiệu quả, cụ thể:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở, ngành liên quan thực hiện các giải pháp tạo môi trường kinh doanh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn vốn, xây dựng kế hoạch cấp kinh phí để thực hiện Đề án; phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng hướng dẫn việc thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh.

- Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn ngân sách để triển khai, thực hiện Đề án sản xuất vụ Mùa, vụ Đông năm 2017, đặc biệt nguồn kinh phí hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Sở Công thương tham mưu, đề xuất các chính sách thương mại, phân tích tìm kiếm thị trường tiêu thụ, thúc đẩy xuất khẩu nông sản; hỗ trợ quảng bá sản phẩm hàng hoá có thế mạnh của tỉnh; khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với thị trường tiêu thụ ổn định; chỉ đạo Chi cục Quản lý thị trường làm tốt công tác quản lý thị trường về lĩnh vực kinh doanh vật tư nông nghiệp.

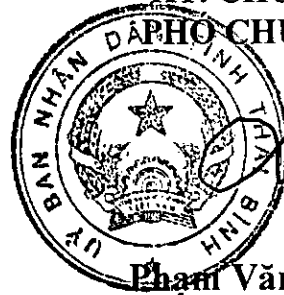


- Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động và triển khai các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật tăng năng suất cây trồng; sử dụng rơm, rạ trong sản xuất nấm, phân hữu cơ, phân vi sinh phục vụ sản xuất, đời sống và bảo vệ môi trường.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn để hộ nông dân hiểu và nắm vững chủ trương sản xuất vụ Mùa, vụ Đông của tỉnh, thực hiện tốt các mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp năm 2017.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng tăng thời lượng và chọn thời điểm phù hợp tuyên truyền, phổ biến Đề án; kịp thời biểu dương các cá nhân và tổ chức làm tốt, phê bình các địa phương, cá nhân làm chưa tốt. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
KT. CHỦ TỊCH  
ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Phạm Văn Xuyên

THAI BI